

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 02 (87) 2025
ISSN 1859-2635

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

CVRSS

Tap chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BAN BIÊN TẬP

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 02 năm 2025

Năm thứ mười tám

Mục lục

1. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk: Rào cản và giải pháp..... **3**
Nguyễn Duy Thụy
2. Thực trạng bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường ở tỉnh Quảng Nam và một số vấn đề đặt ra **10**
Trần Minh Đức, Vũ Thị Ngọc
3. Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai của Liên Hợp Quốc và những vấn đề đặt ra cho thế giới và Việt Nam..... **19**
Nguyễn Văn Lịch, Phạm Thị Phương Anh
4. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua và sử dụng xe máy điện của sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội **27**
Nguyễn Danh Nam, Ưông Thị Ngọc Lan
5. Phát triển kinh tế lâm nghiệp tại các huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Quảng Nam **37**
Nguyễn Hoàng Yến
6. Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ và eWOM đến ý định quay lại các điểm đến du lịch biển Phú Yên: Vai trò của niềm tin và giá trị cảm nhận **46**
Lê Đức Tâm
7. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng taxi tại thành phố Nha Trang... **56**
Lê Chí Công, Bùi Thị Thúy Vân
8. Vận dụng mô hình SCP phát triển thị trường cá tra ở Đồng bằng sông Cửu Long – Nghiên cứu trường hợp tỉnh Tiền Giang **64**
Mai Văn Xuân, Đỗ Đoàn Trang, Phan Phùng Phú, Mai Lệ Quyên
9. Văn hóa doanh nghiệp và sự gắn bó của người lao động với công việc: Nghiên cứu thực nghiệm cho các doanh nghiệp FDI tại tỉnh Khánh Hòa **73**
Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Thị Hồng Đào
10. Xung đột xã hội về vấn đề môi trường tại tỉnh Quảng Ngãi trong bối cảnh công nghiệp hóa **81**
Nguyễn Thị Thanh Xuyên
11. Huy động, sử dụng nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk **90**
Đinh Như Hoài
12. Về nhận diện và phân tích giá trị dân tộc vùng biên giới đất liền ở Việt Nam hiện nay..... **99**
Trần Thị Phương Anh, Hoàng Văn Chung
13. Biên chứng giữa văn hóa và môi trường: Nghiên cứu các giá trị và thực hành truyền thống của cộng đồng vùng đầm phá thành phố Huế **107**
Trần Mai Phương, Hồ Viết Hoàng
14. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay..... **115**
Trần Thị Hồng Hạnh
15. Công tác bổ dụng đội ngũ quan lại qua thi cử dưới triều Nguyễn (1802-1885)..... **124**
Nguyễn Thế Hà, Phan Thùy Giang
16. Vùng đất Trấn Biên – Biên Hòa (Đồng Nai) từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX..... **135**
Nguyễn Đình Cơ, Nguyễn Phương Đại
17. Khảo cứu, phê bình kịch hát trên tạp chí Bách Khoa..... **144**
Phạm Ngọc Hiền

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 02, 2025

The 18th Year

Contents

1. Development of Agricultural Cooperatives in Dak Lak Province: Barriers and Solutions..... **3**
Nguyen Duy Thuy
2. The current situation of training in knowledge and professional skills for disseminating and educating environmental protection policies and laws in Quang Nam province and emerging issues..... **10**
Tran Minh Duc, Vu Thi Ngoc
3. The United Nations Future Summit and its implications for the world and Vietnam..... **19**
Nguyen Van Lich, Pham Thi Phuong Anh
4. Factors influencing university students' intention to purchase and use electric motorcycles in Hanoi..... **27**
Nguyen Danh Nam, Uong Thi Ngoc Lan
5. Developing forestry-based economic activities in the northern mountainous districts of Quang Nam Province..... **37**
Nguyen Hoang Yen
6. The influence of service quality and eWOM on revisit intention to Phu Yen coastal tourism destinations: The role of trust and perceived value..... **46**
Le Duc Tam
7. Enhancing the quality of tourist taxi services in Nha Trang city..... **56**
Le Chi Cong, Bui Thi Thuy Van
8. Applying the SCP Model to Develop the Pangasius Market in the Mekong Delta – A Case Study of Tien Giang Province..... **64**
Mai Van Xuan, Do Doan Trang, Phan Phung Phu, Mai Le Quyen
9. Corporate culture and employees' work engagement: An empirical study in FDI enterprises in Khanh Hoa province..... **73**
Le Huu Nghia, Nguyen Thi Hong Dao
10. Environmental-Related Social conflicts in Quang Ngai province in the context of industrialization.... **81**
Nguyen Thi Thanh Xuyen
11. Mobilizing and utilizing human resources for socio-economic development in ethnic minority areas of Dak Lak province..... **90**
Dinh Nhu Hoai
12. On identifying and analyzing the ethnic values of Vietnam's land border areas today **99**
Tran Thi Phuong Anh, Hoang Van Chung
13. The dialectics of culture and environment: A study on traditional values and practices among lagoon communities in Hue city..... **107**
Tran Mai Phuong, Ho Viet Hoang
14. Preserving and promoting the value of tangible cultural heritage in Hoa Vang District, Danang City in the current period..... **114**
Tran Thi Hong Hanh
15. The Appointment of Mandarins through Examinations under the Nguyễn Dynasty (1802–1885) .. **124**
Nguyen The Ha, Phan Thuy Giang
16. The land of Trấn Biên – Biên Hòa (Đồng Nai) from the 17th century to the first half of the 19th century..... **135**
Nguyen Dinh Co, Nguyen Phuong Dai
17. Research, criticism of Vietnamese musical theater in Bach Khoa magazine **144**
Pham Ngoc Hien

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay

Trần Thị Hồng Hạnh

Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng

Email: honghanhtct@gmail.com

Tóm tắt: Hòa Vang là huyện nông thôn duy nhất của thành phố Đà Nẵng, nơi còn bảo lưu nhiều giá trị di sản văn hóa, trong đó có nhiều di sản văn hóa vật thể. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở Hòa Vang sớm được quan tâm tiến hành và đạt được những kết quả quan trọng. Bài viết nghiên cứu góp phần nhận diện giá trị di sản văn hóa vật thể của Hòa Vang, đánh giá thực trạng đồng thời đề xuất những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở Hòa Vang trong thời gian tới.

Từ khóa: bảo tồn, phát huy, giá trị di sản văn hóa vật thể, Hòa Vang, Đà Nẵng

Preserving and promoting the value of tangible cultural heritage in Hoa Vang District, Danang City in the current period

Abstract: Hoa Vang, the only rural district of Danang City, preserves a rich repository of cultural heritage, including numerous tangible cultural assets. The preservation and promotion of the value of tangible cultural heritage in Hoa Vang have received early attention and yielded significant results. This paper contributes to identifying the value of the tangible cultural heritage of Hoa Vang, assessing the current status and proposing solutions to improve the effectiveness of the process in the coming period.

Keywords: preservation, promotion, the value of tangible cultural heritage, Hoa Vang District, Danang City.

Ngày nhận bài: 23/2/2025; **Ngày phản biện:** 28/2/2025; **Ngày duyệt đăng:** 20/4/2025

1. Đặt vấn đề

Hòa Vang là vùng đất có lịch sử phát triển lâu đời, giàu truyền thống văn hóa, cách mạng, nơi còn bảo lưu được nhiều giá trị di sản văn hóa (DSVH) nói chung, DSVH vật thể nói riêng của thành phố Đà Nẵng. Hòa Vang còn là địa bàn có vị trí chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh đối với thành phố (chiếm 75% diện tích đất liền và chiếm hơn 93% diện tích đất sản xuất nông nghiệp toàn thành phố). Vì vậy, từ rất sớm thành phố Đà Nẵng đã quan tâm, định hướng phát triển Hòa Vang theo hướng bền vững, giàu bản sắc văn hóa. Hiện nay, Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 07/7/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về xây dựng và phát triển huyện Hòa Vang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành tiếp tục khẳng định định hướng trên.

Điều đáng quan ngại hiện nay, quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở thành phố Đà Nẵng; theo Nghị quyết trên mục tiêu đến năm 2030, huyện Hòa Vang phấn đấu trở thành đô thị loại IV với 80% xã đủ điều kiện trở thành phường thì tất yếu không gian đô thị tăng lên gấp nhiều lần; không gian văn hóa làng, thôn, xóm sẽ bị thu hẹp, trong đó các di tích lịch sử - văn hóa nếu không được quy hoạch, bảo tồn và phát huy tốt có nguy cơ bị xâm phạm, thậm chí có thể mất đi (một phần hoặc toàn bộ). Đặc biệt, DSVH vật thể chưa được xếp hạng đối mặt với nguy cơ trên là rất lớn, trong đó phải kể đến hệ thống nhà cổ, các đình, miếu, bia, biển tường niệm. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài là cần thiết.

2. Tổng quan di sản văn hóa vật thể và nhận diện giá trị di sản văn hóa vật thể ở Hòa Vang

Hệ thống DSVH trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tính đến tháng 11-2023 theo Bảo tàng Đà Nẵng có 59 di tích lịch sử - văn hóa được đưa vào danh mục để quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Trong đó có 34 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, chiếm 39,1% số lượng di tích của thành phố (cụ thể 06 di tích cấp quốc gia⁽⁴⁾, 28 di tích cấp thành

phố); 03 di tích đang đề nghị xếp hạng di tích cấp thành phố; 22 di tích chưa được xếp hạng. Trong nghiên cứu *Đình làng Đà Nẵng* của nhóm tác giả, mà Hồ Tấn Tuấn là chủ biên xác định: Trong hệ thống DSVH vật thể ở Đà Nẵng thì đình làng chiếm bộ phận lớn nhất. Hòa Vang là nơi tập trung nhiều đình làng nhất so với các quận, huyện khác (02 đình làng được xếp hạng Di tích cấp Quốc gia⁽⁵⁾, 16 đình làng là Di tích cấp thành phố và một số đình làng chưa được xếp hạng).

Hệ thống DSVH vật thể ở Hòa Vang mang trong mình những giá trị tinh hoa, tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học của cộng đồng cư dân địa phương nói riêng, cư dân Đà Nẵng nói chung. Đó là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu lịch sử hình thành vùng đất, sinh hoạt kinh tế, văn hóa - xã hội. Cư dân Hòa Vang sau khi lập làng đã chọn đất dựng đình, nhà thờ, miếu thờ để làm nơi thực hành tính ngưỡng và hội hè, tiêu biểu là hệ thống đình làng. Trong đó Đình làng Bồ Bản có niên đại sớm nhất là chứng tích quan trọng để nghiên cứu lịch sử, vùng đất. Đặc biệt, Đình làng Túy Loan hiện còn 25 sắc phong do các vua triều Nguyễn ban tặng và văn bia có niên đại Thành Thái thứ nhất (1889). Ngoài di tích là đình làng, Hòa Vang còn sở hữu các di tích lịch sử được xếp hạng di tích cấp quốc gia, đó là Mộ Đổ Thúc Tịnh, Miếu Ông Ích Đường, Căn cứ Huyện ủy Hòa Vang, Mộ Thống chế Lê Văn Hoan. Nơi đây còn có chứng tích gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong đấu tranh cách mạng, bảo vệ quê hương thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược: Bia chiến tích Gò Hà, di tích Chi bộ Phổ Lỗ Sỹ...

Bên cạnh, giá trị lịch sử, hệ thống các cơ sở tín ngưỡng đình làng, nhà thờ tiền hiền, nhà thờ tộc, miếu thờ phản ánh tập trung, sâu sắc đời sống tâm linh, tín ngưỡng của cư dân địa phương. Những kết quả khai quật khu di tích khảo cổ Chăm tại Quá Giáng (xã Hòa Phước), Gò Giảng (Cẩm Toại Tây - xã Hòa Phong) thời gian qua là minh chứng cho văn hóa đặc sắc, lâu đời của vùng đất. Tiêu biểu phải kể đến *Văn chỉ La Châu*, được khởi xướng xây dựng bởi danh nhân Đỗ Thúc Tịnh - Vị tiến sĩ đầu tiên và duy nhất của huyện Hòa Vang thời phong kiến, hoàn thành năm 1852 ở làng La Châu (xã Hòa Khương). Cùng với quá trình lập làng, hệ thống nhà cổ ở Hòa Vang được xây dựng phần lớn vào những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX và hiện còn khoảng 30 nhà thể hiện quá trình sinh hoạt, đời sống văn hóa của cư dân làng xã⁽⁶⁾.

Cùng với giá trị lịch sử, văn hóa, hệ thống DSVH vật thể còn thể hiện những hiểu biết, kiến thức của người Hòa Vang xưa về vật liệu xây dựng, kiến trúc, trang trí. Người dân đã biết sử dụng vật liệu sẵn có, kết hợp các loại vật liệu trong tự nhiên (gỗ, đá...) cùng khả năng thiết kế kiến trúc, trang trí đặc sắc để tạo nên những công trình kiến trúc nhà cổ, đình làng... ghi dấu với thời gian.

3. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở huyện Hòa Vang

Đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể ở huyện Hòa Vang, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp logic - lịch sử, tổng kết thực tiễn, phân tích, tổng hợp thông qua việc thu thập các số liệu thứ cấp từ báo cáo của Thành ủy Đà Nẵng, huyện ủy Hòa Vang, ủy ban nhân dân các cấp, Sở Văn hóa, Thể thao, Phòng Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, đơn vị chuyên môn, quản lý về văn hóa của thành phố Đà Nẵng và huyện Hòa Vang; thu thập số liệu nguyên cấp: qua khảo sát định tính, định lượng (phỏng vấn sâu, điều tra xã hội học). Phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện tập trung vào các chủ thể sau: Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hòa Vang là ông Đỗ Thanh Tân, Giám đốc Bảo tàng Đà Nẵng là ông Huỳnh Đình Quốc Thiện. Phương pháp điều tra xã hội học, tác giả thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi với 21 câu hỏi và mục dành cho ý kiến đóng góp. Về đối tượng khảo sát, tác giả khảo sát 200 phiếu, trong đó 70 phiếu (chiếm 35%) là công chức, viên chức; 130 phiếu (chiếm 65%) còn lại công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên, tiểu thương và những đối tượng khác. Địa bàn tập trung khảo sát là các xã có nhiều DSVH vật thể của Hòa Vang, đó là 5 xã: Hòa Phong, Hòa Khương, Hòa Nhơn, Hòa Phước, Hòa Châu. Tổng số phiếu đạt yêu cầu phục vụ nghiên cứu là 200 phiếu (100%).

Trong những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể trên địa bàn huyện Hòa Vang đã đạt được những kết quả quan trọng sau:

Một là, nhận thức của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân Hòa Vang về vị trí, vai trò của DSVH, cũng như sự cần thiết của công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể đã được nâng lên. Người dân Hòa Vang hiện nay rất tự hào, tự hào khi địa phương mình sở hữu DSVH vật thể với 177 ý kiến của người dân "Rất tự hào", "Tự hào" (chiếm 88,5%); không có

người dân nào không tự hào và 23 ý kiến (chiếm 11,5%) là thái độ bình thường. Trong 88,5% ý kiến trên thuộc về đối tượng là người già mà là nam giới (có độ tuổi trên 60), cùng cán bộ, công chức, viên chức là chủ yếu. Kết quả khảo sát cho chúng ta 02 đánh giá: *Thứ nhất*, người dân Hòa Vang đã hun đúc được truyền thống yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về thành tựu văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương được gửi gắm qua thái độ, cảm xúc coi trọng, hạnh phúc với những gì mình sáng tạo, giữ gìn đến tận ngày nay. *Thứ hai*, lòng tự hào và tự tôn dân tộc không phải ngẫu nhiên, sẵn có trong tâm khảm mỗi người dân mà được hun đúc nên từ chính quá trình sống, giàu trải nghiệm của người dân và vì vậy trong giai đoạn hiện nay người già là đối tượng thường xuyên lui tới tham gia các hoạt động văn hóa ở di tích; quá trình học tập, công tác của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện cũng giúp họ hiểu rõ hơn giá trị và vai trò của DSVH đối với cuộc sống đương đại.

Hơn thế nữa, đông đảo người dân Hòa Vang thấy được DSVH vật thể có vai trò "Rất quan trọng", "Quan trọng" đối với sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay với 182 ý kiến (chiếm 91 %); còn lại là ý kiến cho rằng "Bình thường" với 18 ý kiến (chiếm 9 %). Vì vậy, đa số họ cho rằng công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể là "Rất cần thiết", "Cần thiết" với 190 ý kiến (chiếm 95%) đến 192 ý kiến (chiếm 96%). Không dừng ở nhận thức, người dân Hòa Vang còn mong muốn tham gia đóng góp (trực tiếp, gián tiếp) và hưởng lợi từ hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể ở địa phương khi có đến 191 ý kiến (chiếm 95,5 %).

Như vậy, sự thay đổi trong nhận thức, tư duy của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân Hòa Vang có vai trò quyết định đầu tiên để cả hệ thống chính trị và nhân dân thành phố, huyện Hòa Vang nhập cuộc cùng đưa công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể trên địa bàn đạt những kết quả quan trọng.

Hai là, công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa ở Hòa Vang có thành tựu nổi bật. Nếu như năm 1997, khi chia tách tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương thì Hòa Vang chưa có di tích được xếp hạng. Di tích đầu tiên được xếp hạng là Đình làng Bồ Bản (xã Hòa Phong) - Di tích cấp quốc gia vào năm 1999. Cho đến tháng 11/2023, huyện đã có 34 di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật được xếp hạng. Di tích ở Hòa Vang thời gian qua được nghiên cứu, lập hồ sơ xếp hạng đúng quy trình. Từ năm 2020 đến trước tháng 6/2023, Phòng Văn hóa - Thông tin đã điển dã, nghiên cứu tư liệu lập hồ sơ di tích trình Bảo tàng Đà Nẵng thẩm định xếp hạng 04 di tích⁽⁷⁾. Còn đối với các DSVH vật thể có giá trị chưa được xếp hạng đã được Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Sở Văn hóa, Thể thao đưa vào danh mục đăng kí bảo vệ. Ngoài ra, Bảo tàng Đà Nẵng xây dựng kế hoạch chỉnh lí hồ sơ khoa học đối với 10 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và cấp thành phố theo lộ trình phân kì được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất chủ trương. Hòa Vang có 02 di tích trọng điểm: Căn cứ Huyện ủy Hòa Vang, Đình Túy Loan. Hiện nay, Bảo tàng Đà Nẵng đang triển khai chỉnh lí 04 di tích cấp quốc gia, trong đó có Nhà thờ chư phái tộc Quá Giáng, đình Túy Loan, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2023.

Ba là, công tác quản lí, bảo vệ DSVH vật thể được quan tâm. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc Ban hành Quy chế phối hợp quản lí, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Hòa Vang nhằm phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lí, bảo vệ di tích. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện ra hướng dẫn các xã thành lập, kiện toàn các Ban Quản lý/Tổ Bảo vệ di tích và công tác này đến nay đã hoàn thành. Đặc biệt, từ năm 2023, theo hướng dẫn của thành phố, huyện Hòa Vang đã dùng ngân sách của huyện hỗ trợ cho các Ban Quản lý/Tổ Bảo vệ trên địa bàn với mức: 100.000.000 đồng/năm đối với di tích cấp quốc gia và 35.000.000 đồng/năm đối với di tích cấp thành phố. Đến nay, 100% các Ban Quản lý/Tổ Bảo vệ di tích trên địa bàn đã được cấp nguồn kinh phí này. Riêng di tích Khu Căn cứ cách mạng Huyện ủy được Ủy ban nhân dân huyện giao Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao chịu trách nhiệm quản lí chính và hợp đồng 02 bảo vệ nên bố trí kinh phí cao hơn. Cùng với đó, các sắc phong, hồ sơ khoa học, hiện vật được lưu giữ, trưng bày, bảo quản

tại các di tích cũng được quản lí, bảo quản: Năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang phối hợp với Bảo tàng Đà Nẵng số hóa toàn bộ 118 sắc phong, tư liệu Hán Nôm các di tích để lưu trữ, đồng thời phối hợp với Bảo tàng Đà Nẵng xử lí và chống mối mọt các di tích có kết cấu gỗ. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn xã Hòa Sơn lập hồ sơ trình xin chủ trương mở rộng, chỉnh lí 02 đình ở địa phương⁽⁸⁾, hướng dẫn xã Hòa Châu lập quy hoạch đất đình Thần Nông.

Bốn là, công tác tu bổ, tôn tạo di tích được triển khai thường xuyên. Giai đoạn 2015-2023, trên địa bàn huyện đã có 24 di tích được đầu tư trùng tu, tôn tạo với tổng kinh phí 65.303 tỉ đồng⁽⁹⁾. Đến nay, các di tích trên gần như đã được trùng tu, tôn tạo hoàn chỉnh, Khang trang từ ngoại vi đến công trình trung tâm, làm nổi bật được giá trị, tạo cảnh quan hài hòa cho tổng thể di tích; chỉ còn một số ít di tích xuống cấp nhưng đã có kế hoạch tôn tạo⁽¹⁰⁾.

Năm là, phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với sưu tầm, phục dựng, giữ gìn các giá trị DSVH phi vật thể được đặc biệt quan tâm. Đó là quan tâm phục dựng các lễ hội truyền thống gắn với các cơ sở tín ngưỡng (đình làng, miếu thờ...); các giá trị DSVH phi vật thể của đồng bào Cotu gắn với DSVH vật thể (Nhà Gươl, công chiêng...) như lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, làng nghề truyền thống. Đặc biệt, ở mảnh đất này, cư dân địa phương đã tạo ra, giữ gìn và tìm cách phục dựng hai lễ hội độc đáo mà không tìm thấy ở bất cứ nơi đâu, là lễ Rước Mực đồng ở thôn Phong Nam, xã Hòa Châu và lễ hội "Tắt bếp" ở thôn Trà Kiếm, xã Hòa Phước. Cùng với đó, Dân ca bài chòi món ăn tinh thần không thể thiếu trong các ngày hội làng, hội xuân của Hòa Vang và thành phố cũng được bảo tồn và phát huy tốt. Bên cạnh đó, hoạt động tổ chức và quản lí các lễ hội truyền thống đã dần đi vào nề nếp. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã duy trì và tổ chức quy củ, thường xuyên đến 15 lễ hội truyền thống đặc sắc⁽¹¹⁾. Trong đó có những lễ hội đã trở thành tiêu biểu, điểm nhấn văn hóa không chỉ của địa phương mà cả thành phố.

Sáu là, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa gắn với giáo dục truyền thống lịch sử và cách mạng trong Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ cũng được quan tâm. Hoạt động này thời gian qua đã được sự quan tâm, triển khai thực hiện bởi cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành thành phố nói chung, Hòa Vang nói riêng qua công tác tuyên truyền, thông tin về giá trị di tích; xác định trách nhiệm của mỗi người dân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, giao lưu giữa nhân chứng lịch sử với thế hệ trẻ, các chương trình ngoại khóa, hội thi... Qua đó, góp phần bồi dưỡng, rèn luyện và hình thành nhân cách, lối sống tốt đẹp cho cộng đồng; tạo động lực tinh thần giúp cho người dân nói chung, thế hệ trẻ nói riêng không ngừng nỗ lực học tập, lao động và cống hiến vì sự phát triển của Hòa Vang và thành phố Đà Nẵng.

Bảy là, phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với phát triển du lịch, xây dựng, quảng bá các giá trị văn hóa địa phương cũng được quan tâm và triển khai những năm gần đây. Đó là phát triển du lịch homestay (du lịch sinh thái cộng đồng), nghiên cứu và hình thành du lịch đường thủy nội địa, thí điểm khai thác dịch vụ du lịch kết hợp phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khai thác các giá trị cảnh quan thiên nhiên. Từ năm 2017, hoạt động quản lí nhà nước đối với du lịch được quan tâm do thực tiễn đặt ra: quản lí, đảm bảo an toàn, trật tự du lịch; quảng bá xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển du lịch; quy hoạch đầu tư sản phẩm du lịch. Từ năm 2020, công tác trên ngày càng được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc và hiệu quả. Đặc biệt, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện nghiên cứu ban hành 150 Sổ tay quản lí nhà nước về du lịch. Năm 2022, Phòng Văn hóa - Thông tin đề xuất Sở Du lịch khẩn trương lập quy hoạch vùng vui chơi giải trí dưới nước đối với toàn bộ sông, suối, ao hồ trên địa bàn huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Công văn số 345 ngày 27/6/2022. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đã tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện: kỉ niệm ngày các di tích được xếp hạng, tổ chức đón bằng di tích cấp thành phố, tổ chức các sự kiện văn hóa Cotu... Đặc biệt, Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với Ban Tuyên giáo huyện tổ chức 02 hội thảo, tọa đàm quy mô⁽¹²⁾. Qua đó, Hòa Vang nổi bật lên là vùng di sản của thành phố.

3.2. Hạn chế, bất cập

Một là, nhận thức về vị trí, vai trò của DSVH vật thể, công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể đối với tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân Hòa Vang vẫn chưa được nâng cao. Khảo sát nội dung "Nhận thức của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân

Hòa Vang về vị trí, vai trò của DSVH vật thể; cũng như sự cần thiết của công tác bảo tồn và phát huy giá trị đó trong giai đoạn hiện nay đã được nâng lên ở mức độ nào?" thì đa số ý kiến trả lời là "Khá sâu sắc" với 151/200 ý kiến (chiếm 75,5 %); 28 ý kiến cho rằng "Rất sâu sắc" (chiếm 14%); 21 ý kiến cho rằng "Bình thường" (chiếm 10,5%). Hiện nay, đa số người dân, trừ những người già của địa phương là nam giới và bộ phận công chức, viên chức thì không biết địa phương mình có nhiều DSVH vật thể, không kể được và có thì chỉ kể được một hoặc vài di tích của thôn mình, cũng như chưa hiểu đầy đủ về giá trị của di sản. Ngoài ra, người dân vẫn còn xem hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể là công việc của chính quyền, của cơ quan quản lý nhà nước và của những tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp chứ chưa thấy được vị trí, vai trò chủ thể của mình.

Hai là, bất cập nổi cộm hiện nay là hệ thống nhà cổ dân gian ở Hòa Vang đang "kêu cứu" để được "sống" (bảo tồn) và phát huy giá trị. Hệ thống nhà cổ Hòa Vang hiện còn khoảng 30 nhà, trong đó 08 nhà được Ủy ban nhân dân thành phố xếp vào danh mục có giá trị (01 nhà loại I, 05 nhà loại II và 02 nhà loại III)⁽¹³⁾. Những ngôi nhà này hiện đang nằm rải rác và khuất lấp trong các khu dân cư; không gian sân vườn đang từng ngày bị thu hẹp và che lấp bởi các công trình hiện đại; nhiều hộ hiểu được việc giữ gìn nhà cổ là cần thiết, song vì mong muốn gia đình có nơi ăn, chốn ở tiện nghi hơn nên đã sửa sang, coi nới làm thay đổi tính nguyên bản của ngôi nhà, cũng như phá bỏ để xây dựng lại theo kiến trúc hiện đại, ngoại trừ những nhà có điều kiện muốn giữ lại làm không gian lưu niệm. Hơn thế, việc trùng tu gặp khó khăn do nguồn gỗ khan hiếm, không có thợ lành nghề, chi phí trùng tu vượt ngoài khả năng kinh tế của nhiều gia đình. Chính vì những lý do trên, nhà cổ ở Hòa Vang đang đứng trước nguy cơ "biến mất" nhanh chóng. Cho đến nay, hệ thống nhà cổ Hòa Vang vẫn chưa có được chủ trương, chính sách của thành phố trong công tác bảo tồn, phát huy. Để án bảo tồn và phát huy giá trị nhà cổ dân gian truyền thống trên địa bàn thành phố có lẽ vẫn chỉ là ý tưởng, chỉ nằm trên giấy mà chưa được phê duyệt như trong chia sẻ của ông Huỳnh Đình Quốc Thiện, Giám đốc Bảo tàng Đà Nẵng.

Ba là, nguồn vốn đầu tư từ Trung ương, thành phố cho công tác bảo tồn di tích của địa phương chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Chia sẻ về vấn đề này, từ thực tiễn công tác ông Đỗ Thanh Tân, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hòa Vang cũng thừa nhận hạn chế này. Nguồn vốn đầu tư cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện chủ yếu từ nguồn ngân sách của thành phố, kể cả Di tích cấp quốc gia cũng do ngân sách thành phố đảm nhận một phần nếu yêu cầu thực tế cao hơn so với nguồn ngân sách Trung ương phân bổ. Nguồn vốn thành phố chủ yếu đầu tư các dự án trùng tu, tôn tạo di tích được xếp hạng. Nguồn ngân sách huyện mới chỉ được thành phố phân cấp tôn tạo một số ít công trình. Nguồn vốn từ ngân sách huyện và xã (trong đó nguồn huyện là chủ yếu) được đầu tư chủ yếu vào các hoạt động tôn tạo, xây dựng, trùng tu di tích nhỏ theo kiến nghị của nhân dân; đầu tư vào việc tổ chức các lễ hội. Từ trước đến nay, huyện chỉ đầu tư hạng mục phụ theo phân cấp của thành phố với các di tích: Sân vườn Đình Túy Loan, Đình làng Dương Lâm, Đình làng Cẩm Toại, Nhà thờ tộc Đình. Còn nguồn vốn ngoài ngân sách chủ yếu có từ sự đóng góp của các cá nhân trong và ngoài huyện chủ yếu thực hiện những hạng mục nhỏ thuộc phạm vi sân vườn, khuôn viên di tích. Ngoài ra, hiện nay các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện nằm rải rác, không tập trung, quá trình đô thị hóa nhanh chóng đã làm mất dần vẻ làng quê, cổ kính đặc trưng vốn có; một số ít di tích bị xuống cấp cần trùng tu, tôn tạo; những di tích sau trùng tu, tôn tạo chưa trở thành những điểm sinh hoạt văn hóa gắn liền với cộng đồng.

Bốn là, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa gắn với giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa và cách mạng cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ chưa có cơ sở đánh giá khoa học. Đến nay, chính quyền và ngành văn hóa thành phố nói chung, Hòa Vang nói riêng vẫn chưa tiến hành một cuộc khảo sát, điều tra xã hội học quy mô nào để đánh giá được chất lượng, hiệu quả hoạt động trên. Tuy nhiên, bước đầu tác giả bài viết đã có thể đánh giá từ kết quả khảo sát, điều tra xã hội học phục vụ nghiên cứu này, đó là nhận thức của nhân dân địa phương, nhất là giới trẻ về vị trí, vai trò của DSVH vật thể; cũng như tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy giá trị chưa được nâng cao.

Năm là, phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với phát triển du lịch, xây dựng và quảng bá các giá trị văn hóa địa phương chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của mạng lưới di tích hiện có. Cho đến nay, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, cấp thành phố, cũng như các DSVH vật thể khác trên địa bàn huyện chưa phải là điểm tham quan, tìm hiểu lịch sử, văn hóa, thu hút du khách khi đến với Hòa Vang; cũng như chưa triển khai bán vé tại các điểm di tích này.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

Thứ nhất, nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích (cấp quốc gia, cấp thành phố) chưa đáp ứng nhu cầu, cả kinh phí từ Trung ương, thành phố cho đến cấp huyện. Thiếu về kinh phí, khiến việc triển khai công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể của Hòa Vang gần như khó thực hiện và thực hiện không tốt. Đây có thể coi là nguyên nhân chủ yếu.

Thứ hai, một số cấp ủy, chính quyền của huyện và các xã chưa nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của DSVH vật thể, cũng như tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy giá trị nên chưa thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH (cấp thành phố, cấp huyện và 11 xã trên địa bàn huyện) còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện nay, theo ông Huỳnh Đình Quốc Thiện, Phòng Quản lý DSVH thuộc Bảo tàng Đà Nẵng có 4 cán bộ nhưng chỉ có 01 cán bộ tốt nghiệp chuyên ngành Văn hóa học, không có cán bộ tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý DSVH, chưa có trình độ tiến sĩ. Theo ông Đỗ Thanh Tân, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện với 5 cán bộ chỉ có 01 tốt nghiệp chuyên ngành Văn hóa học, 02 thạc sĩ. Còn đối với UBND 11 xã, công chức văn hóa - xã hội thì không có người tốt nghiệp chuyên ngành Văn hóa học hay Quản lý văn hóa, chỉ tốt nghiệp những ngành gắn với văn hóa.

Thứ tư, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về DSVH đã được ban hành tương đối đầy đủ nhưng chưa đồng bộ, chưa theo kịp với yêu cầu và đòi hỏi cấp bách từ thực tế công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Trong đó, hiện nay hệ thống nhà cổ ở Hòa Vang chưa có bất kì một cơ chế, chính sách nào để bảo tồn và phát huy giá trị. Hiện nay, Luật Di sản văn hóa ở nước ta, cả Nghị định của Chính phủ chưa quy định về quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp di tích lịch sử - văn hóa, do đó việc xử lý vi phạm khi di tích bị xâm hại, phá hoại còn gặp khó khăn; cùng với đó chưa có quy định cụ thể khoảng cách, khoảng lùi, quy mô, màu sắc kiến trúc công trình xây dựng gần khu vực bảo vệ di tích (khu vực II) nên có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

Thứ năm, hiện nay ở cả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện tình trạng công việc của ngành văn hóa - thông tin là quá tải, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả và tiến độ thực hiện công tác trên. Hiện nay, trong biên chế, Phòng Văn hóa - Thông tin không có cán bộ chuyên trách về bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Do áp lực và nhu cầu về công việc, UBND huyện Hòa Vang đã điều động 01 viên chức của Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao huyện về đảm trách nhiệm vụ này.

4. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở Hòa Vang trong thời gian tới

Nghiên cứu công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể trên địa bàn huyện Hòa Vang thời gian qua, tác giả đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ở địa phương đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể. Đây được coi là giải pháp định hướng, lãnh đạo, quản lý tạo khuôn khổ, tạo động lực để công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể đạt được mục tiêu đề ra và theo đúng định hướng của công tác bảo tồn và phát huy. Trước hết, huyện cần tổng kết, đánh giá hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH từ trước đến nay thông qua khảo sát, điều tra xã hội học. Tiếp đến, huyện cần xây dựng quy hoạch tổng thể, cụ thể. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể; đặc biệt lưu ý thanh tra việc bảo vệ an toàn các di tích, việc chống xuống cấp di tích, vệ sinh môi trường di tích, hoạt động phát huy các giá trị DSVH vật thể gắn với phát triển du lịch. Tăng cường tổ chức các hoạt động nghiên cứu về văn hóa, bảo tồn và phát huy DSVH vật thể để có cơ sở khoa học cho việc phát huy. Đặc biệt, đối với hệ thống nhà cổ dân gian ở Hòa Vang, huyện cần có kiến nghị để xin kinh phí hỗ trợ hoặc phải trích từ ngân sách huyện để

kịp thời hỗ trợ cho các hộ dân, gia đình và cá nhân là chủ các nhà cổ trên địa bàn thực hiện tu bổ, trung tu chống xuống cấp. Về lâu dài, thành phố và địa phương phải chủ động vào cuộc bằng ban hành đề án, chính sách bảo tồn đối với nhà cổ ở Hòa Vang. Ưu tiên kinh phí bảo tồn và phát huy giá trị các Di tích cấp Quốc gia ở huyện hướng đến bán vé tham quan di tích và tạo nguồn thu khác từ hoạt động của các công ty lữ hành, du lịch; phát triển nghề truyền thống, các dịch vụ khác ở địa phương và khu vực lân cận, nơi di tích tọa lạc. Cùng với đó, huyện chỉ đạo tăng cường giao lưu, hợp tác, trao đổi kinh nghiệm quản lý di sản với các địa phương lân cận. Kiện toàn bộ máy công chức, cán bộ quản lý, chuyên môn từ huyện đến xã theo hướng vừa tăng cường về con người, vừa nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Thứ hai, tăng cường đầu tư các nguồn lực, thu hút nguồn lực xã hội hóa; phát huy vai trò của cộng đồng với tư cách là chủ thể hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH. Ngoài nguồn ngân sách thành phố, huyện Hòa Vang cần huy động từ các nguồn khác như: đóng góp của các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động du lịch thương mại trên địa bàn; từ các nhóm ngành nghề và các dòng họ, tập thể, cá nhân có mối quan tâm ủng hộ công tác bảo tồn và phát huy trên nhiều phương diện như về tài chính, vật tư, vật liệu, công sức... Ngoài ra, cần vận động các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp tham gia tài trợ cho các chương trình liên hoan, hội thi, hội diễn.

Thứ ba, phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với phát triển du lịch bằng những bước đi cụ thể và hướng đến phát triển bền vững. Đây được coi là giải pháp khai thác hiệu quả, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Ủy ban nhân dân huyện cần tiến hành và kiến nghị tiến hành các công việc sau: Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, cảnh quan tại các cụm du lịch sau khi được thành phố bố trí kinh phí để thực hiện; phê duyệt đồ án quy hoạch chung của các xã để xác định ranh giới phân cụm du lịch cộng đồng; tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, chương trình ưu tiên về khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử... nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh các ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp gắn với các điểm phát triển du lịch cộng đồng; tiếp tục tổ chức hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ, đồng hành cùng các hộ làm du lịch cộng đồng tại từng cụm; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, hỗ trợ người dân trong việc kết nối các công ty lữ hành, công ty du lịch; phối hợp với Sở du lịch giới thiệu các sản phẩm du lịch cộng đồng của huyện trên các kênh truyền thông du lịch của thành phố; phối hợp, làm việc với Sở Du lịch để nghiên cứu trình thành phố ban hành các chính sách hỗ trợ cho người dân địa phương trực tiếp làm du lịch cộng đồng.

Thứ tư, nâng cao nhận thức trong Nhân dân và sâu sắc hóa nhận thức của lãnh đạo Đảng, chính quyền huyện Hòa Vang về công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể. Trước hết, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện cần xin chủ trương tiến hành khảo sát để đánh giá khoa học, xác đáng nhận thức của người dân về vấn đề này. Cùng với đó, cần đa dạng hóa, hiện đại hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sức hút, sức lan tỏa và đi vào thực chất đối với hoạt động trên. Có thể, tổ chức các cuộc thi "Tìm hiểu về di sản văn hóa vật thể của Hòa Vang" (trực tiếp và trực tuyến) gắn với những giải thưởng có tính chất khuyến khích, động viên nhưng phải tương xứng.

Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực văn hóa và đổi mới hoạt động quản lý DSVH. Trước mắt, cần giữ nguyên biên chế và tăng cường cán bộ, công chức về Phòng Văn hóa - Thông tin để đáp ứng khối lượng và áp lực công việc rất lớn; Phòng Văn hóa - Thông tin cần xin chủ trương (Ủy ban nhân dân huyện và thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao) tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên ngành cho cán bộ; tạo điều kiện về kinh phí cho cán bộ đi học văn bằng hai và trên đại học đáp ứng yêu cầu công việc. Về lâu dài, Ủy ban nhân dân huyện và thành phố cần chủ động bố trí, luân chuyển, thu hút nhân tài để bố trí cho Bảo tàng Đà Nẵng, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên ngành đào tạo đại học là các ngành quản lý DSVH, quản lý văn hóa, quy hoạch - đô thị, văn hóa học.

Thứ sáu, đánh giá và nâng cao hiệu quả công tác phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa và cách mạng. Từ thực trạng phân tích, khảo sát và đánh giá bước đầu về công tác phát huy giá trị DSVH vật thể gắn với giáo dục truyền thống lịch sử - văn

hóa, cần thiết có giải pháp đánh giá và nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến thông qua khảo sát, điều tra xã hội học trên diện rộng đối với Hòa Vang và thành phố Đà Nẵng.

5. Kết luận

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH đang được thực thi mạnh mẽ và được cả xã hội quan tâm từ nhiều góc độ. Và thật đáng quý khi ở một vùng đất như Hòa Vang trải qua hàng trăm năm hình thành và phát triển, hệ thống DSVH nói chung, trong đó DSVH vật thể nói riêng cho đến nay vẫn rất đa dạng và đặc sắc; công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể được cả hệ thống chính trị và Nhân dân đồng hành. Bên cạnh những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập trong công tác trên vẫn còn rất lớn vì vậy việc đề xuất giải pháp khoa học là cần thiết. Hệ giải pháp mà tác giả đề xuất ở trên khó có thể áp dụng thực tiễn ngay mà cần có quá trình cụ thể hóa bằng chính sách, đề án; song cũng đã đề cập những khía cạnh rất cơ bản, sát với thực tiễn công tác này ở địa phương. Việc tách ra từng giải pháp chỉ có tính chất tương đối, thực chất nội dung của chúng là những vấn đề có sự tương tác qua lại với nhau, giải pháp này làm tiền đề cho những giải pháp khác và chúng lồng vào nhau rất khó tách bạch. Do đó, cần có sự phối kết hợp thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH vật thể ở Hòa Vang trong thời gian tới.

Chú thích:

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp Trường Chính trị Thành phố Đà Nẵng, năm 2023 (Quyết định phê duyệt đề tài Số 156-QĐ/TCT, 09/5/2023; Quyết định công nhận kết quả nghiệm thu đề tài Số 495-QĐ/TCT, 14/12/2023).

(1), (2), (3), (6), (9), (11), (13) Theo Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 07-02-2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang về *Thực trạng công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện Hòa Vang*.

(4) 6 di tích cấp quốc gia ở Hòa Vang: Đình Bồ Bản, Đình Túy Loan, Nhà Thờ Chư Phái tộc Quá Giáng, Mộ Đỗ Thúc Tịnh, Miếu Ông Ích Đường, Căn cứ Huyện uỷ Hòa Vang.

(5) Hòa Vang có 2 đình làng được xếp hạng di tích cấp quốc gia gồm: Đình Bồ Bản, Đình Túy Loan.

(7) Miếu thờ tiền hiền làng Phong Lệ, đình làng Cẩm Nê, Rừng Trung Sơn, Nhà thờ tiền hiền làng Quan Châu

(8) Đình Đại La, Đình Xuân Lộc

(10) Đình Túy Loan (2023); Đình Thần Nông (2023); Đình Dương Lâm (2023)

(12) Hội thảo về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa di tích trên địa bàn huyện Hòa Vang (3/2023); Tọa đàm "Bản sắc văn hóa Hòa Vang" (01/11/2023).

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

Hồ Tấn Tuấn (Chủ biên) (2012), *Đình làng Đà Nẵng*, NXB Đà Nẵng.

Huyện uỷ Hòa Vang, Nghị quyết số 12 - NQ/HU ngày 27-3-2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về *bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Hòa Vang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*.

Huyện uỷ Hòa Vang, Kế hoạch số 206 - KH/HU ngày 18-4-2023 thực hiện Nghị quyết số 12-NQ-HU ngày 27-3-2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về *bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Hòa Vang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*.

Nhiều tác giả (2023), *Kỷ yếu Hội thảo Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn huyện Hòa Vang*.

Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hòa Vang, Báo cáo số 382/BC-VHTT ngày 05-11-2021 về *tình hình công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*.

Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hòa Vang, *Báo cáo tình hình công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.

Quốc hội, Luật số 28/2001/QH 10 ngày 29-6-2001 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Di sản Văn hóa.

Quốc hội, Luật số 32/2009/QH 12 ngày 18-6-2009 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 4623/QĐ-UBND ngày 12-7-2016 về việc ban hành Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020.

Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 07-02-2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang về Thực trạng công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện Hòa Vang.

Ủy ban Nhân dân huyện Hòa Vang, Kế hoạch số 154 - KH/UBND ngày 05-8-2021 Triển khai thực hiện Đề án phát triển Du lịch cộng đồng huyện Hòa Vang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

Ủy ban Nhân dân huyện Hòa Vang, Kế hoạch số 143 - KH/UBND ngày 10-5-2023 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ-HU ngày 27-3-2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Hòa Vang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, Báo cáo số 410/BC-VHTT ngày 27/7/2023 về Tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch 143/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết 12-NQ/HU ngày 27/3/2023 của BTVHU về bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Hòa Vang đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

THẺ LỆ GỬI BÀI CHO TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

1. Bài viết gửi đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung phải là bài viết chưa từng được gửi đăng, đăng tải trên bất kỳ các sách, báo, tạp chí khác.
2. Bài viết gửi đăng có dung lượng từ 5.000-8.000 từ, được đánh máy vi tính trên khổ giấy A4, sử dụng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, cách dòng Single, các đoạn 6 pt. Trang đầu tiên của bài viết bao gồm các thông tin về tác giả: họ và tên, học hàm, học vị, cơ quan công tác, số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có từ 02 tác giả trở lên, đều phải đảm bảo đầy đủ thông tin trên).
3. Tiêu đề bài viết, tóm tắt (khoảng 100-200 từ), từ khoá phải được trình bày cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh ngay sau trang thông tác giả.
4. Kết cấu bài viết được chia thành các mục, tiểu mục và cần đánh theo số thứ tự: 1. Đặt vấn đề; 2.; 2.1.; 2.1.1.; ...; n. Kết luận; Tài liệu tham khảo. Tên của mục và tiểu mục cần viết ngắn gọn, thể hiện bản chất của nội dung trình bày và không có dấu chấm ở cuối dòng.
5. Tên riêng của người, địa phương, thuật ngữ tiếng nước ngoài để nguyên văn, không phiên âm sang tiếng Việt, trừ những tên, thuật ngữ đã được Việt hoá (như Trung Quốc, Thái Lan, ...).
6. Bài viết phải đảm bảo trích dẫn đầy đủ các thông tin, số liệu, nội dung, đại ý, kết luận... (nếu tham khảo từ các tài liệu khác). Đối với các đoạn trích dẫn trong bài viết nếu trích dẫn nguyên văn thì phần trích dẫn phải được để trong dấu ngoặc kép, nếu là trích dẫn nội dung, đại ý (bao gồm cả số liệu, thông tin, kết luận, phát hiện, ... không dùng nguyên văn) thì không phải để trong dấu ngoặc kép. Cả 2 loại trích dẫn này đều được trích nguồn đầy đủ và ở dạng chữ thường.
7. Tài liệu trích dẫn được trình bày trong dấu ngoặc đơn và viết theo thứ tự sau:
 - Là tác giả Việt Nam: Họ và tên tác giả, năm xuất bản, số trang (nếu có). Ví dụ (Nguyễn Văn A, 2011, 10).
 - Là tác giả nước ngoài: Họ tác giả, năm, số trang (nếu có). Ví dụ (Stiglitz, 1986).
8. Chú thích được trình bày trong dấu ngoặc đơn và đánh số thứ tự 1, 2, 3. Nội dung của chú thích được trình bày ở cuối bài viết bằng mục Chú thích và đặt tên tài liệu tham khảo. Ví dụ: Vũng Nam Trung Bộ⁽¹⁾. Cuối bài viết trình bày:

Chú thích:

(1) Vũng Nam Trung Bộ bao gồm 8 tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận.

9. Tài liệu tham khảo được trình bày theo chuẩn quốc tế APA và được sắp xếp theo thứ tự Alphabet.

+ Đối với tài liệu là bài báo trong các tạp chí:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). Tiêu đề bài viết. *Tên tạp chí*, số quyển (số phát hành), số trang.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B (2024). Phát triển kinh tế Việt Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, 1(82), 3-10.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). Tiêu đề bài viết. *Tên tạp chí*, số quyển (số phát hành), số trang. Ví dụ: Wang, S., Wang, J., Shen, W., & Wu, H. (2023). The evaluation of tourism service facilities in Chinese traditional villages based on the living protection concept: Theoretical framework and empirical case study. *Journal of Asian Architecture and Building Engineering*, 22(1), 14-31.

+ Đối với tài liệu là sách:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). *Tiêu đề sách (phiên bản)*. Nhà xuất bản. Nơi xuất bản.

Ví dụ: Nguyễn Văn A (chủ biên). (2024). *Giáo trình kinh tế phát triển*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). *Tiêu đề sách (phiên bản)*. Nhà xuất bản. Nơi xuất bản. Ví dụ: Chang, H. J. (Ed.). (2003). *Rethinking development economics* (Vol. 1). Anthem Press.

+ Đối với tài liệu là bài đăng trên kỷ yếu hội thảo:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). Tiêu đề tham luận. *Tên kỷ yếu hội thảo* (Số trang). Nơi xuất bản.

Ví dụ: Nguyễn Văn A (2024). Điều chỉnh tỷ giá thị trường. *Hội thảo phát triển kinh tế miền Trung* (10-20). Đà Nẵng.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). Tiêu đề tham luận. *Tên kỷ yếu hội thảo* (số trang). Nơi xuất bản. Ví dụ: Kremer, M., Rao, G., & Schilbach, F. (2019). Behavioral development economics. In *Handbook of behavioral economics: applications and foundations 1* (Vol. 2, pp. 345-458). North-Holland.

+ Đối với tài liệu là bài đăng trên internet:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). *Tiêu đề bài viết*. Truy xuất từ đường dẫn trang web, ngày/tháng/năm truy cập.

Ví dụ: Minh Ngọc (2024). *FDI tháng 5/2024: Vốn điều chỉnh đạt mức tăng ấn tượng*. Truy xuất từ <https://baochinhphu.vn/fdi-thang-5-2024-von-dieu-chinh-dat-muc-tang-an-tuong-102240528083927875.htm>, ngày 10/5/2024.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). *Tiêu đề bài viết*. Truy xuất từ đường dẫn trang web, ngày/tháng/năm truy cập. Ví dụ: Lund, C. (2023). *The Effects of Mental Health Interventions on Labor Market Outcomes in Low- and Middle-Income Countries*. Truy xuất tại <https://www.nber.org/papers/w32423>, ngày 10/5/2024.

10. Xin gửi bản thảo bài viết qua địa chỉ email: tckhxhmienntrung@gmail.com

Lưu ý: Toà soạn Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung chỉ nhận bài viết đáp ứng đúng thể lệ gửi bài trên.

Thông tin liên hệ:

Toà soạn Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

Địa chỉ: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3962.510

Website: <https://isscr.vass.gov.vn> hoặc <https://vjol.info.vn/index.php/isscr/index>

GIÁ: 30.000 đồng

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3962.510

Email: tckhxmientrung@gmail.com